TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 01 - 11 - 2019.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lộc

Ông Hoàng Minh Phương

***- Thư ký phiên Tòa*:** Ông Phạm Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại hội trường Tòa án huyện Diễn Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 150/2019/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thu N, sinh năm 1994. Vắng mặt.
Địa chỉ: Xóm Q, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03/10/2019)
Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1992. Vắng mặt.
Địa chỉ: Xóm Q, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Hồ Thị Thu N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu N và anh Trần Văn H kết hôn với nhau vào ngày 19/9/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An

trên cơ sở tự nguyện. Trong 4 năm vợ chồng sống chung, anh Trần Văn H chơi bời, không chịu làm ăn, không có nghề nghiệp ổn định, không lo được cho gia đình vợ con. Chị N còn bị chửi bới, đánh đập nhiều lần không lí do. Chị N thấy không còn chịu đựng được nữa, tỉnh cảm vợ chồng không còn. Nay chị Hồ Thị Thu N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Nhật Mạnh T, sinh ngày 26/3/2015. Hiện nay con chung của anh chị đang ở với anh H. Khi ly hôn, vợ chồng đã thống nhất sẽ giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, không có lời khai của anh Hảo.

Tòa án xác minh bà Phan Thị T là mẹ anh H về nơi cư trú của anh H được biết: Hiện nay anh H đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể như thế nào thì bà không biết. Anh H thường xuyên liên lạc về gia đình và hỏi thăm con. Anh H đã được gia đình thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo đơn của chị N Anh H có nói đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh H xin được nuôi con chung. Hiên nay con chung đang ở với anh H, quá trình nuôi dưỡng chị N có gửi tiền về để nuôi con chung.

- *Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định tại các Điều 35, 39, 68, 95, 171, 196, 198, 203, 204, 205, 208, 210, 220 của BLTTDS. Tại phiên tòa HĐXX tuân thủ đầy đủ các quy định tại các Điều 228, 238, 262 của BLTTDS.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của BLTTDS. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS. Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí tòa án.

Đề nghị HĐXX xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Thu N được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Vợ chồng có một con chung. Giao con chung là Trần Nhật Mạnh T sinh ngày 26/3/2015 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hồ Thị Thu N cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn H 1.500.000đ/tháng tính từ tháng 10 năm 2019 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Hồ Thị Thu N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết..

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Thu N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Trần Văn H có nơi cư trú tại xóm Q, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An. Nguyên đơn chị Hồ Thị Thu N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 BLTTDS vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Nguyên đơn chị Hồ Thị Thu N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Văn H được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu N và anh Trần Văn H kết hôn với nhau vào ngày 07/10/2014 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo bản cam kết của anh Trần Văn H, xét thấy nguyên nhân của mâu thuẫn một phần do anh H chơi bời, không chăm lo đến gia đình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Hồ Thị Thu N được ly hôn anh Trần Văn H.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Nhật Mạnh T sinh ngày 26/3/2015. Hiện nay con chung đang ở anh H. Xét anh H có đủ điều kiện nuôi

dưỡng con chung. Quá trình nuôi dưỡng con chung của anh H cuộc sống và học tập của cháu T được đảm bảo. Ly hôn chị N đề nghị giao con cho anh H nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho anh H nuôi dưỡng. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình "Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con". Chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng để góp phần tạo điều kiện chăm sóc con chung được tốt hơn. Xét mức cấp dưỡng của chị N đưa ra là phù hợp với điều kiện sống tại địa phương. Vì vậy hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung của chị N việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 10/2019 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

[5]. Về quan hệ tài sản: Nguyên đơn chị Hồ Thị Thu N và bị đơn anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị Thu N phải chị án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu N được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Nhật Mạnh T, sinh ngày 26/3/2015 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hồ Thị Thu N cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn H mỗi tháng 1.500.000đ tính từ tháng 10/2019 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Hồ Thi Thu N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Thu N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lại thu số AA/2018/0004765 ngày 19/8/2019. Chị Hồ Thị Thu N phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hồ Thị Thu N và bị đơn anh Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- THADS;
- Lưu VP, HS;
- UBND xã DB

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm